TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/DS-ST
Ngày: 25-6-2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng dân sự về tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Triệu Nhựt Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp*"Hợp đồng dân sự về tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST- DS, ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Ph, chức vụ: Tổ trưởng tổ khách hàng - Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Phòng giao dịch Phú Tân.

Địa chỉ: số 216 Tôn Đức Thắng, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. (văn bản ủy quyền số 5804/2020/UQ- LienVietPostBank AG, ngày 18/5/2020).

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp Mỹ H 3, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971.

3.2 Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khóm Long Th, phường Long Ch, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang.

(Ông Ph, ông T có mặt; ông Th, Ch vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 18/5/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn do ông Lê Thanh Phúc đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Trần Thanh T có vay của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Phòng giao dịch Phú Tân số tiền vốn 200.000.000đ theo hợp đồng cấp tín dụng số 175/2016/PT/HĐTD LienVietPostBank ngày 14/7/2016 và nhận nợ theo khế ước; phương thức trả nợ gốc và lãi vào ngày 25 hàng tháng; thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay vốn: mua săm đồ gia dụng, lãi trong hạn 11,50%, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn.

Quá trình vay vốn, ông Trần Thanh T đã vi phạm Hợp đồng tín dụng do không thanh toán việc trả nợ đúng hạn và đã chuyển sang nợ quá hạn vào ngày 06/12/2018. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở, ông T nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện thanh toán.

Tính đến thời điểm khởi kiện, ông T còn nợ ngân hàng tổng vốn vay là 72.814.356đ và lãi quá hạn 13.380.302đ tính đến ngày 04/01/2021. Tổng cộng 86.194.626 đồng.

Nay yêu cầu ông Trần Thanh T trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Phòng giao dịch Phú Tân vốn vay là 72.814.356đ và lãi quá hạn 13.380.302đ. Tổng cộng 86.194.626 đồng tính đến ngày 04/01/2021 và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

* *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Thanh Tuấn trình bày*: ông T thống nhất và xác nhận vào ngày 14/7/2016 ông có ký hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất: 11,5%/năm, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay là mua sắm đồ tiêu dùng (theo hợp đồng tín dụng số 175/2016/PT/HĐTD - LienViet Post Bank ngày 14/7/2016), hình thức trả dần theo định kỳ hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông đã vi phạm nhiều lần không trả đúng hạn, đã ngưng trả từ ngày 15/01/2020 cho đến nay. Do đó tính đến ngày 04/01/2021 còn nợ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đến số tiền nợ gốc là 72.814.356 đồng (Bảy mươi hai triệu tám trăm mười bốn ngàn ba trăm năm mươi sáu đồng); lãi quá hạn 13.380.302đ. Tổng cộng 86.194.626 đồng. Nay đồng ý tự chịu trách nhiệm cá nhân trả cho ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng trả một lần theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên xin được trả dần hàng tháng mỗi tháng 500.000đ cho đến khi dứt số tiền vốn vay còn nợ (hoặc đến khi ông Th trả cho ông thì ông trả cho Ngân hàng); riêng lãi yêu

cầu xin được miễn.

Ngoài ra, ông T yêu cầu ông Th trả lại cho ông số tiền vốn 72.814.324đ và lãi phát sinh mà Ngân hàng yêu cầu ông phải trả. Bởi vì, số tiền vay và nợ Ngân hàng trình bày nêu trên là ông vay dùm cho ông Th.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Kim Ch đã được Tóa thông báo, triệu trập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trinh bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự theo khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Kim Ch vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ để buộc Trần Thanh Tuấn có trách nhiệm trả cho Ngân hàng trả vốn vay 72.814.324đ + lãi 19.537.689đ (tính đến ngày 25/6/2021) và tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng trả vốn vay là 72.814.324đ và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Mỹ Hóa 3, xã Tân Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Do đó vụ án thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Chương X của Bộ luật

tố tụng dân sự nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thận và bà Chung.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét trong giai đoạn thu thập chứng cứ, bị đơn ông T trình bày toàn bộ số tiền vốn vay và hiện còn nợ Ngân hàng nêu trên là ông vay dùm cho ông Thận nên ông yêu cầu ông Th trả lại cho ông số tiền vốn 72.814.324đ và lãi phát sinh mà Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông trả. Do đó, Tòa án đã đưa ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Kim Ch tham gia tố tụng, đồng thời ban hành thông báo thực hiện thủ tục yêu cầu phản tố nhưng bị đơn không thực hiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đưa ra yêu cầu độc lập trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đến khi mở phiên Tòa xét xử nên theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự là không có căn cứ để xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, một hoặc các bên đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nên việc áp dụng thời hiệu là không cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt yêu cầu ông T trả vốn vay còn nợ 72.814.324đ, lãi phát sinh. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có vay và còn nợ số vốn và lãi như trên, đồng ý tự chịu trách nhiệm cá nhân trả nợ, tuy nhiên xin được trả dần vốn và xin miễn lãi (hoặc đến khi ông Thận trả lại số tiền trên thì ông sẽ trả cho Ngân hàng) hiện do hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng đại diện cho Ngân hàng không đồng ý.

Xét, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Hợp đồng tín dụng số 175/2016/PT/HĐTD - LienViet Post Bank, ngày 14/4/2016 được xác lập giữa Ngân hàng Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – phòng giao dịch Phú Tân với ông T trên cơ sở tự nguyện, hai bên đã ký nhận đủ tiền vay; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã trả vốn và lãi đến ngày 15/01/2020 thì ngưng đến nay không trả vốn cũng không trả lãi, dù ông đã nhiều lần làm cam kết trả nợ nhưng vẫn không thực hiện là đã vi phạm Điều 2, Điều 3 Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ thanh toán. Việc này làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vốn vay và lãi phát sinh là có cơ sở chấp nhận.

Tổng vốn vay và lãi tính đến ngày xét xử (25/6/2021), bị đơn phải có trách nhiệm trả là: vốn 72.814.324 đồng + lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là 19.537.689đ = 92.351.993đ.

Đối với yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ông Th trả lại cho ông số tiền vốn 72.814.324đ và lãi phát sinh mà Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông trả. Do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện thủ tục yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập theo quy định của pháp luật nên không giải quyết trong cùng vụ án này; tuy nhiên, dành quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Ngân hàng không phải chịu tiền án phí sơ thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 275, Điều 288, Điều 292, Điều 293, Điều 297, Điều 298, khoản 2 Điều 184 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Các Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

+ Điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ;

+ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

+ Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Tuyên xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt đối với ôngTrần Thanh T; về việc trả vốn vay, lãi phát sinh còn nợ theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

+ Buộc ông Trần Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền vốn vay 72.814.324 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 25/6/2021 là 19.537.689đ. Tổng cộng vốn và lãi là 92.351.993đ.

+ Duy trì Hợp đồng tín dụng số 175/2016/PT/HĐTD - LienViet Post Bank, ngày 14/4/2016 giữa Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt với ông Trần Thanh T cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt không phải chịu án phí nên được nhận lại 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001671 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

+ Ông Trần Thanh T phải chịu án phí là 4.617.500đ.

- Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt và ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Thận và bà Chung được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Bích Tuyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân, AG;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hs, VP.